

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:02/2022/HS-ST
Ngày 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M , TỈNH T

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Lâu Văn P và Bà Phan Thị M

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh T .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 03/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022 đối với bị cáo:

Vàng A C ,sinh năm1979; Quê quán: Xã L , huyện M , tỉnh S ; Nơi cư trú: Bản K , xã T , huyện M , tỉnh T . Dân tộc: Mông; Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con ông: Vàng A T và bà Giàng Thị Á (*Đã chết*); Vợ: Giàng Thị M , sinh năm 1981; Có 07(*bảy*) người con, đã chết 03 (*ba*) còn lại 04 (*bốn*) người con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007. Hiện đang sinh sống tại bản K , xã T , huyện M , tỉnh T .

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/7/2021, chuyển tạm giam ngày 03/8/2021, giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M , tỉnh T đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Kh - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ ngày 28/7/2021, Công an huyện M phối hợp cùng Công an xã T thực hiện nhiệm vụ kế hoạch rà soát người nghiện ma túy tại khu vực bản

K, xã T, huyện M, tỉnh T. Đến nhà bị cáo thì phát hiện bị cáo đang ngồi trên giường ngủ, phát hiện ngay tại vị trí bị cáo đang ngồi có một hộp nhựa màu vàng, bên trong có chứa một gói nilon màu vàng, bên trong có chứa một cục bột màu trắng dạng nén và một hộp nhựa màu xanh bên ngoài bọc băng dính màu đen, bên trong đựng 69 (sáu chín) viên nén hình trụ tròn, màu hồng có ký hiệu chữ “WY” và một viên nén hình trụ tròn màu xanh có ký hiệu chữ “A”, bị cáo khai nhận đó là Heroine và hồng phiến của bị cáo. Sau đó, tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đưa bị cáo và toàn bộ số vật chứng nói trên về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T để tiếp tục làm việc.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai nhận: Ngày 25/7/2021 bị cáo đi bộ từ nhà lên khu vực cầu G9 thuộc bản K, xã N mục đích là đi chơi. Lên đến nơi, bị cáo gặp một người đàn ông lạ mặt không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu, là người nước CHDCND Lào đang đứng một mình ở trên cầu. Bị cáo đi đến và hỏi xin ma túy của người đàn ông này bằng tiếng dân tộc Mông thì được người đàn ông đó trả lời là không có nhiều, chỉ còn có một ít. Nói xong, người đàn ông này đã lấy từ trong người ra một túi nilon màu vàng, bên trong có đựng heroine và hồng phiến rồi đưa cho bị cáo, bị cáo nhận ma túy rồi cất giấu vào người, người đàn ông đó có nói với bị cáo, lần sau gặp lại thì phải đưa tiền cho anh ta, nếu không anh ta sẽ bắt một con lợn và đã được bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi bộ một mình để quay trở về nhà. Về đến nhà, bị cáo đã cho số hồng phiến vào bên trong một hộp nhựa màu xanh bên ngoài bọc băng dính màu đen, còn số heroine vào bên trong một hộp nhựa màu vàng rồi cất giấu cả hai chiếc hộp nhựa nói trên ở trên giường ngủ của bị cáo. Đến khoảng 16 giờ ngày 28/7/2021, khi bị cáo đang ở nhà thì bị lực lượng Công an huyện M phối hợp cùng Công an xã T phát hiện bắt quả tang và thu giữ được toàn bộ số vật chứng nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 2453/PC09 ngày 03/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, vật chứng thu giữ của Vàng A C được kết luận như sau:

- 01 (một) cục bột màu trắng có khối lượng 1,102 gam (Một phẩy một không hai gam) loại: Heroine.

- 69 (sáu chín) viên nén màu hồng hình trụ tròn có tổng khối lượng 6,947 gam (Sáu phẩy chín bốn bảy gam) loại: Methamphetamine.

- 01 (một) viên nén màu xanh hình trụ tròn khối lượng 0,098 gam (Không phẩy không chín tám gam) loại: Methamphetamine.

Tổng số ma túy bị cáo tàng trữ là **8,144g** (Tám phẩy một bốn bốn gam)

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-ML ngày 02/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **06** năm **06** tháng đến **07** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung và phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm trông trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Ma túy tang vật của vụ án là chất Nhà nước cấm lưu hành.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện M, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ 1,102g (*Một phẩy một không hai gam*) heroine và 7,045g (*bảy phẩy không bốn lăm gam*) Methamphetamine, có tổng khối lượng là **8,144g** (*Tám phẩy một bốn bốn gam*). Mục đích đem về sử dụng đã cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt*:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm trốn tránh thu nhập không ổn định. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện M, tỉnh T.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập thấp và không ổn định nên miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông lạ mặt đã cho bị cáo ma túy vào ngày 25/7/2021, bị cáo không biết người đàn ông lạ mặt này là ai, đây lần đầu tiên bị cáo gặp và xin được ma túy của người này. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện M sẽ tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ ở một vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, 260; Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên: Vàng A C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo Vàng A C **06 (Sáu)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**28/7/2021**).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Vàng A Cả, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T , Trần Thị Thúy H , Bùi Văn V và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T . Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh T , theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS-ML, ngày 02/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M , tỉnh T và Biên bản giao nhận vật chứng số: 13/NK/2022 ngày 02/12/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh T .

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh T ;
- Sở Tư pháp tỉnh T ;
- VKS nhân dân H.M ;
- VKS nhân dân tỉnh T ;
- CQĐT Công an H. M ;
- CQ THAHS - CA huyện M ;
- Chi cục THADS huyện M ;
- UBND xã T , Huyện M ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T

